

Số: 239./QĐ-UTĐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 1
kỳ thi tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo
công nghệ cao năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ƯƠM TẠO VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ CAO

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/10/2020; Luật số 52/2019/QH14 - Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức
ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy
định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP
ngày 07/12/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-
CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban
hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức,
viên chức;

Căn cứ quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Ủy
ban Nhân dân Thành phố Hà Nội Quyết định về việc quy định vị trí, chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo
Công nghệ cao Trực thuộc Ban Quản lý các khu Công nghệ cao và Khu công
nghiệp thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-CNCCN ngày 23/10/2025 của Ban quản lý
các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội về việc phân
cấp, ủy quyền cho Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao thực hiện
công tác tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-CNCCN ngày 08/11/2025 của Ban Quản lý
các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban
hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Ươm tạo và
Đào tạo công nghệ cao trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu
công nghiệp Thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 232/QĐ-UTĐT ngày 11 tháng 12 năm 2025 của
Hội đồng tuyển dụng về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển



kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự Vòng 1 kỳ thi tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao năm 2025 gồm 23 thí sinh, thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 1 gồm 04 thí sinh. (Có Danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng tuyển dụng viên chức có trách nhiệm gửi thông báo triệu tập tới thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 1 theo quy định, đồng thời đăng tải thông tin danh sách trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao và niêm yết công khai tại Trụ sở Trung tâm.

Điều 3. Các cá nhân có tên tại Điều 1 và tập thể liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

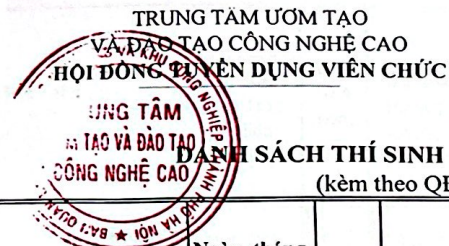
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- PTB Trần Đức Trung (để b/cáo);
- Lãnh đạo Trung tâm (để b/cáo);
- HĐTD viên chức;
- CB phụ trách Website Trung tâm;
- Lưu: VT, P.HCQT(Ph).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Long





DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 1, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025

(kèm theo QĐ số: 23/QĐ-UTĐT ngày 12/12/2025 của Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao)

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chi tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
01	Cần Văn	Xuân	14/07/1976	Nam	Thôn Lại Thượng - xã Thạch Thất - TPHN	ĐH	CQ	Xây dựng dân dụng công nghiệp	Kỹ Sư	Chuyên viên Quản trị công sở	Không	
02	Nguyễn Văn	Miên	16/04/1979	Nam	Thôn 3 - xã Hạ Bằng - TPHN	ĐH	Từ xa	Quản trị Kinh doanh	Cử nhân	Chuyên viên Quản trị công sở	Không	
03	Phan Văn	Hùng	01/12/1987	Nam	Thôn Cốc Trại - xã Thạch Thất - TPHN	ĐH	CQ	Quản trị kinh doanh Tổng hợp	Cử nhân	Chuyên viên Quản trị công sở	Không	
04	Lê Kim Thiện	An	20/12/2001	Nữ	Số 11 lô 1 KĐT - Nam La Khê - TPHN	ĐH	CQ	Phân tích tài chính - Tài chính ngân hàng	Kế Toán	Kế Toán Viên	Không	
05	Phan Thùy	Dương	19/12/2002	Nữ	Văn Miếu - Đường Lâm - Sơn Tây - TPHN	ĐH	CQ	Tài chính Công - Tài chính Ngân hàng	Kế Toán	Kế Toán Viên	Không	
06	Nguyễn Văn	Tài	18/10/1987	Nam	Ứng Hòa - Quảng Bị - TPHN	ĐH	CQ	Kinh tế	Kế Toán	Kế Toán Viên	Không	
07	Trương Thị Hồng	Hạnh	21/03/1979	Nữ	Cụm 2 - Liên Minh - TP HN	ĐH	Tại chức	Kế Toán	Kế Toán	Kế Toán Viên	Không	
08	Vũ Thị	Thương	18/10/1987	Nữ	Đội 9 - Xã Ngọc Hồi - TPHN	CD	CQ	Kế Toán	Kế Toán	Cán sự hành chính Văn phòng	Không	
09	Bùi Mai	Lan	23/06/1999	Nữ	Thôn Hòa Trức - Xã Phú Cát - TPHN	ĐH	CQ	Ngôn ngữ Anh	Văn thư - Lưu trữ	Văn Thư Viên	Không	
10	Nông Thị	Lượng	03/01/1988	Nữ	Số nhà 71 - Thôn Mục Uyên 1 - Xã Hạ Bằng - TPHN	ĐH	Từ xa	Kế Toán	Văn thư - Lưu trữ	Văn Thư Viên	Ưu tiên DT thiểu số	
11	Nguyễn Thị Hương	Giang	02/02/1998	Nữ	Thôn Phúc Tiến - Xã Hạ Bằng - TPHN	ĐH	CQ	Quan hệ Công chúng	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Không	
12	Trần Thị Phương	Lê	29/10/1987	Nữ	Tổ 11, phường Tây Hồ, Tp. Hà Nội	Ths	CQ	Kinh tế đầu tư	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	CBCĐ(QĐ 06/QĐ-CD) ngày 05/05/2023	
13	Lê Thị	Tĩnh	21/02/1987	Nữ	Thôn 84, Xã Thạch Thất, Tp. HN	Ths	CQ	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Không	
14	Nguyễn Khắc Gia	Huy	13/06/2001	Nam	5B phố Trần Cao Vân - phường Hai Bà Trưng - TPHN	ĐH	Liên kết	Quản trị Marketing	Marketing	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Không	
15	Nguyễn Hải	Đăng	31/08/1997	Nam	Tả Thanh Oai - Thanh Trì - HN	ĐH	CQ	Luật Kinh Tế	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Không	
16	Cần Thị Thu	Hiền	03/8/1990	Nữ	Xã Phúc Thọ - TPHN	ĐH	CQ	Kế toán	Kinh tế	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Không	

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bảng hoặc bảng điểm)	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chi tiêu tuyển dụng)	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chi tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC)	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
17	Phạm Đức	Mạnh	13/11/1997	Nam	Thôn Mộc - Xã Ba Vi - TPHN	ĐH	CQ	Công nghệ sinh học	Công nghệ	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Không	
18	Đặng Thị Hải	Yến	11/09/2002	Nữ	Thôn Vân Phúc - xã Phúc Lộc - TP HN	ĐH	CQ	Công nghệ Sinh học	Công nghệ SH	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo	Không	
19	Lê Hồng	Hoa	13/11/1986	Nữ	số 6,ngách 19/8, Trần quang diệu, đông đa, Hn	ĐH	CQ	Tin học ứng dụng	Kỹ thuật	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo	Không	
20	Lê Hoàng	Giao	27/6/1978	Nam	P503-CT1-KĐT mới Trung Văn, P.Đại mỗ, Tp. Hn	Ths	CQ	Khoa học môi trường	Kỹ thuật	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo	Không	
21	Đào Việt	Anh	05/01/1982	Nam	Số 6, đường Trung Sơn Trầm - Tùng Thiện - HN	ĐH	Vừa làm vừa học	Tin học ứng dụng	Kỹ Sư	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo	Không	
22	Bùi Thủy	Đam	08/02/1996	Nữ	Đội 3 - Hòa Trúc - Xã Phú cát - TPHN	ĐH	CQ	Quản lý tổ chức và nhân sự - Quản lý nhà nước	Quản lý Nhà nước	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo	Không	
23	Nguyễn Thị	Nga	28/10/1989	Nữ	Ứng Hòa - Quảng Bị TP HN	ĐH	Tại chức	Kỹ Thuật điện tử viễn Thông - Phát thanh truyền hình	Kỹ sư	Chuyên viên về quản lý hoạt động đào tạo	Không	

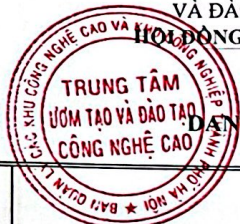
Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

Người lập danh sách


Nguyễn Thị Hoa



Nguyễn Đức Long



TRUNG TÂM ƯƠM TẠO
VÀ ĐÀO TẠO CÔNG NGHỆ CAO
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI VÒNG 1, KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2025
(kèm theo QĐ số: 239/QĐ-UTĐT ngày 12/12/2025 của Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao)

Số TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh (dùng Text, ghi kiểu dd/mm/yyyy)	Giới tính (nam, nữ)	Hộ khẩu thường trú (nếu HK Hà Nội chỉ ghi xã; nếu hộ khẩu không thuộc Hà Nội ghi tỉnh)	Trình độ đào tạo (Ghi tắt: Tiến sỹ-Ts, Thạc sỹ-Ths, Đại học-ĐH)	Hệ đào tạo (CQ, TC, TX)	Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (Ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Ngành, chuyên ngành cần tuyển (Ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển (Ghi theo biểu chỉ tiêu QĐ số 509/QĐ-CNNC)	Mức phí dự tuyển	Ghi chú
01	Phạm Nhật	Minh	23/12/2002	Nam	122 Thanh Bình - phường Nam Định - Ninh Bình	ĐH	CQ	Quản lý tài nguyên và môi trường	Quản lý	Chuyên viên Quản trị công sở	500,000	Không nộp phí dự tuyển
02	Phạm Ngọc	Bích	06/08/2003	Nữ	Thôn Quảng Yên - Xã Quốc Oai - TPHN	ĐH	CQ	Kế Toán	Kế Toán	Kế Toán Viên	500,000	Không nộp phí dự tuyển
03	Nguyễn Duy	Thái	13/08/1999	Nam	Thôn Vũ Lăng - Xã Dân Hòa - TP HN	ĐH	CQ	Xây Dựng	Kỹ Thuật	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	500,000	Không nộp phí dự tuyển
04	Nguyễn Phương	Thảo	30/07/1999	Nữ	7A Dã Tượng - Cửa Nam - HN	ĐH	CQ	An toàn thông tin	Kỹ Sư	Chuyên viên về PT Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	500,000	Không nộp phí dự tuyển
Tổng số: 04 người không nộp phí dự tuyển												

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2025

Người lập danh sách


Nguyễn Phi Hoa



Nguyễn Đức Long